

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **30/2023/HNGĐ-ST**

Ngày 16-3-2023

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Kha

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Nguyên

Bà Phạm Thị Liễu

-Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Huyền- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Huỳnh- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở TAND huyện Tân Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 484/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23/02/2023 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1972, “vắng mặt”
Nơi cư trú: Số 89, ấp 4, xã Phú An, huyện Tân Phú, Đồng Nai.

-Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1968, “vắng mặt”
Địa chỉ: Số 89, ấp 4, xã Phú An, huyện Tân Phú, Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hưng trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn Dung sau một thời gian tìm hiểu yêu thương nhau đã tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1992 nhưng không đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 10 năm đến năm 2002 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Dung cờ bạc, khi bà khuyên can thì không thay đổi mà còn xúc phạm đánh bà nên vợ chồng thường xuyên cãi vã bất hòa. Từ năm 2012 bà với ông Dung đã chính thức sống ly thân cho đến nay mỗi người đều có cuộc sống riêng tư không còn ràng buộc gì nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng đã hoàn toàn phai nhạt không thể hàn gắn được nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn Dung.

Về con chung: Bà và ông Nguyễn Văn Dung có 02 con chung, trong đó có 01 con chung tên là Nguyễn Văn Hòa, sinh ngày 01/02/1994 đã thành niên, phát triển bình thường và có khả năng lao động nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con. Còn lại 01 con chung chưa thành niên tên là Nguyễn Anh Thư, sinh ngày 19/3/2009 bà yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn và bà không yêu cầu ông Dung cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà và ông Nguyễn Văn Dung không có tài sản chung nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông Nguyễn Văn Dung không có nợ chung nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến trình bày.

Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các hoạt động tố tụng về xác định quan hệ pháp luật, tư cách tham gia tố tụng của đương sự, thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu theo thẩm quyền, thủ tục gửi, cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng tất cả đều đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các phần của phiên tòa sơ thẩm, phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, phần tranh tụng tại phiên tòa. Thư ký phiên tòa thực hiện đúng và đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo Điều 70 và Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không chấp hành quyền và nghĩa vụ theo Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Hưng và ông Nguyễn Văn Dung chung sống với nhau vào năm 1992 nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống ông Dung và bà Hưng đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và đã sống ly thân. Theo quy định tại Điều 40 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986, Nghị quyết số 35 của

UBTVQH thì quan hệ vợ chồng giữa ông Dung và bà Hưng không được pháp luật công nhận. Về con chung áp dụng Điều 92 Luật HNGĐ năm 2000 chấp nhận yêu cầu của bà Hưng, giao 01 con chung chưa thành niên tên là Nguyễn Anh Thư, sinh ngày 19/3/2009 cho bà Hưng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Bà Hưng không yêu cầu ông Dung cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời miễn cho ông Dung nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không xem xét giải quyết. Những kiến nghị khắc phục sai sót là không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hưng và ông Nguyễn Văn Dung chung sống với nhau vào năm 1992 nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình sống chung như vợ chồng ông Dung bà Hưng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn và sống ly thân. Nay bà Hưng không còn tình cảm với ông Dung nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Dung. Ông Dung hiện vẫn còn cư trú tại địa phương nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của vụ án và không có ý kiến trình bày nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của ông Dung về các vấn đề liên quan đến quan hệ hôn nhân giữa ông Dung và bà Hưng được. Tuy nhiên qua kết quả xác minh thu thập chứng cứ đã có đủ căn cứ để xác định ông Dung và bà Hưng chung sống như vợ chồng từ năm 1992 nhưng không đăng ký kết hôn. Do đó theo quy định tại Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 Tòa án thụ lý yêu cầu ly hôn của bà Hưng và tuyên bố không công nhận bà Hưng và ông Dung là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hưng và ông Nguyễn Văn Dung có 02 con chung, trong đó có 01 con chung tên là Nguyễn Văn Hòa, sinh ngày 01/02/1994 đã thành niên, phát triển bình thường và có khả năng lao động nên Tòa án không xem xét giải quyết về việc nuôi con. Còn lại 01 con chung chưa thành niên tên là Nguyễn Anh Thư, sinh ngày 19/3/2009 bà yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn và bà không yêu cầu ông Dung cấp dưỡng nuôi con.

Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: Việc giao con chung cho một bên trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn là căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của người con. Xét thấy yêu cầu của bà Hưng về việc nuôi con là hoàn toàn hợp pháp, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với nguyện vọng của con chung. Vì vậy giao 01 con chung chưa thành niên tên là Nguyễn Anh Thư, sinh ngày 19/3/2009 cho bà Hưng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục sau khi ly hôn. Bà Hưng không yêu cầu ông Dung cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời miễn cho ông Dung nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Ông Dung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, ông Dung bà Hưng có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Hưng phải chịu 300.000 đồng án phí DSST về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 28; điểm b, khoản 2, Điều 227; Điều 68; Điều 220, 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, Điều 81, 82, 83, 84, 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH 10 ngày 09/6/2000; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1)- Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Hưng và ông Nguyễn Văn Dung là vợ chồng.

2)- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hưng và ông Nguyễn Văn Dung có 02 con chung, trong đó có 01 con chung tên là Nguyễn Văn Hòa, sinh ngày 01/02/1994 đã thành niên, phát triển bình thường và có khả năng lao động nên Tòa án không xem xét giải quyết về việc nuôi con. Còn lại 01 con chung chưa thành niên tên là Nguyễn Anh Thư, sinh ngày 19/3/2009 giao cho bà Hưng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Bà Hưng không yêu cầu ông Dung cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời miễn cho ông Dung nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Ông Dung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, ông Dung bà Hưng có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3)- Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4)- Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

5)- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hưng phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST về ly hôn. Số tiền 300.000đ tạm ứng án phí bà Hưng đã nộp ngày 18/10/2022 theo biên lai số 0002861 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phú tỉnh Đồng Nai chuyển thành án phí. Bà Hưng đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS H. Tân Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRỊNH THỊ KHA